

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Đ 1, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đ 1, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn*:

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn C thỏa thuận: chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị O, sinh ngày 05/01/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Anh Trần Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Trần Văn C có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về Tài sản chung và công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn C đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001122 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Ú;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

